

ATTITUDES AND FACTORS RELATED TO THE PROFESSION OF NURSING STUDENTS OF HANOI MEDICAL COLLEGE IN 2024

Nguyen Van Truong¹, Nguyen Thi Ly², Bui Minh Thu^{3*}, Pham Thi Thu Huong⁴, Bui Ha Vy¹

¹Hanoi Medical College - No. 40/20 My Dinh, My Dinh II Ward, Nam Tu Liem Dist, Hanoi City, Vietnam

²Dai Nam University - 1 Xom Street, Phu Lam Ward, Ha Dong Dist, Hanoi City, Vietnam

³Bach Mai Medical College - 78 Giai Phong, Phuong Dinh Ward, Dong Da Dist, Hanoi City, Vietnam

⁴Phenikaa University - Nguyen Trac Street, Yen Nghia Ward, Ha Dong Dist, Hanoi City, Vietnam

Received: 17/10/2024

Revised: 13/11/2024; Accepted: 25/03/2025

ABSTRACT

Objective: Describe the attitude towards the nursing profession and some related factors of nursing students of Hanoi Medical College in 2024.

Subject and method: The cross-sectional study was conducted on 218 full-time college nursing students from the first to the third year of Hanoi Medical College from April to October 2024.

Results: The percentage of Nursing students with a positive attitude towards the profession is 89.9%. The T-test test shows that the gender factors, reasons for choosing the nursing profession with relatives who are medical staff, personal interests, family advice, training programs, facilities of the University, and plans to study to a higher level are related to the attitude of nursing students towards the profession.

Conclusion: Nursing students have a high percentage of positive attitudes towards the profession. Factors related to attitudes towards the nursing profession include: 1. Gender; 2. Reasons for choosing the nursing profession with relatives who are medical staff; 3. Choose a profession according to personal interests; 4. Choose a profession according to the advice of the family; 5. Training programs; 6. The school's facilities; 7. Planning to study to a higher level.

Keywords: Attitude, the nursing profession, nursing students.

*Corresponding author

Email: minhthu.bmtn@gmail.com **Phone:** (+84) 912513284 **Https://doi.org/10.52163/yhc.v66iCĐ2.2218**

THÁI ĐỘ VÀ CÁC YẾU TỐ LIÊN QUAN ĐỐI VỚI NGHỀ NGHIỆP CỦA SINH VIÊN ĐIỀU DƯỠNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y HÀ NỘI NĂM 2024

Nguyễn Văn Trường¹, Nguyễn Thị Ly², Bùi Minh Thu^{3*}, Phạm Thị Thu Hương⁴, Bùi Hà Vy¹

¹Trường Cao đẳng Y Hà Nội - Số 40/20 Mỹ Đình, P. Mỹ Đình II, Q. Nam Từ Liêm, Tp. Hà Nội, Việt Nam

²Trường Đại học Đại Nam - 1 P. Xóm, P. Phú Lâm, Q. Hà Đông, Tp. Hà Nội, Việt Nam

³Trường Cao đẳng Y tế Bạch Mai - 78 Giải Phóng, P. Phương Đình, Q. Đống Đa, Tp. Hà Nội, Việt Nam

⁴Trường Đại học Phenikaa - Phố Nguyễn Trác, P. Yên Nghĩa, Q. Hà Đông, Tp. Hà Nội, Việt Nam

Ngày nhận bài: 17/10/2024

Chỉnh sửa ngày: 13/11/2024; Ngày duyệt đăng: 25/03/2025

TÓM TẮT

Mục tiêu: Mô tả thái độ đối với nghề Điều dưỡng và một số yếu tố liên quan của sinh viên Điều dưỡng Trường Cao đẳng Y Hà Nội năm 2024.

Đối tượng và phương pháp nghiên cứu: Nghiên cứu cắt ngang được tiến hành trên 218 sinh viên Điều dưỡng hệ Cao đẳng chính quy từ năm thứ nhất đến năm thứ ba Trường Cao đẳng Y Hà Nội từ tháng 04 đến tháng 10 năm 2024.

Kết quả: Tỷ lệ sinh viên Điều dưỡng có thái độ tích cực đối với nghề nghiệp là 89,9%. Kiểm định T-test cho thấy các yếu tố giới tính, lý do chọn nghề điều dưỡng có người thân là nhân viên y tế, sở thích của cá nhân, lời khuyên của gia đình, chương trình đào tạo, cơ sở vật chất của Nhà trường, dự định học lên bậc cao hơn có mối liên quan đến thái độ của sinh viên Điều dưỡng đối với nghề nghiệp.

Kết luận: Sinh viên điều dưỡng có thái độ tích cực đối với nghề chiếm tỷ lệ cao. Các yếu tố liên quan đến thái độ với nghề Điều dưỡng bao gồm: 1. Giới tính; 2. Lý do chọn nghề điều dưỡng có người thân là nhân viên y tế; 3. Chọn nghề theo sở thích của cá nhân; 4. Chọn nghề theo lời khuyên của gia đình; 5. Chương trình đào tạo; 6. Cơ sở vật chất của Nhà trường; 7. Dự định học lên bậc cao hơn.

Từ khóa: Thái độ, nghề điều dưỡng, sinh viên điều dưỡng.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Điều dưỡng là một nghề quan trọng trong hoạt động chăm sóc sức khỏe, thái độ về nghề đúng đắn là một trong những yếu tố then chốt quyết định sự thành công của quá trình đào tạo Cử nhân thực hành ngành Điều dưỡng. Nghiên cứu của Bundasak (2019) cho thấy sinh viên có thái độ tích cực sẽ duy trì sự bền vững với nghề, trong khi Sahar Fahmy (2020) chỉ ra rằng thái độ tiêu cực ảnh hưởng xấu đến kết quả học tập và hứng thú nghề nghiệp [7]. Nhiều nghiên cứu về thái độ nghề nghiệp của sinh viên Điều dưỡng đã được thực hiện tại một số trường Y được trên cả nước như tại Tiền Giang (2008), Huế (2018), Cần Thơ (2022) và Hà Đông (2023) [3],[4].

Trường Cao đẳng Y Hà Nội, thuộc Bộ Lao Động Thương Binh và Xã Hội, hiện đào tạo các ngành Điều dưỡng, Dược và Chăm sóc sắc đẹp. Gần đây, một số sinh viên ngành Điều dưỡng có biểu hiện lười học và

thái độ chưa đúng đắn về nghề thậm chí bỏ học, đây là vấn đề nghiêm trọng có thể ảnh hưởng đến nguồn nhân lực tương lai và hình ảnh xã hội của nghề Điều dưỡng. Vì vậy, nghiên cứu thái độ và các yếu tố liên quan của sinh viên Điều dưỡng tại trường năm 2024 được tiến hành với hai mục tiêu:

1. Mô tả thái độ của SVĐD Trường Cao đẳng Y Hà Nội đối với nghề Điều dưỡng

2. Xác định một số yếu tố liên quan đến thái độ đối với nghề Điều dưỡng của SVĐD

2. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Thiết kế nghiên cứu: Nghiên cứu cắt ngang

2.2. Địa điểm và thời gian nghiên cứu: Nghiên cứu

*Tác giả liên hệ

Email: minhthu.bmt@gmail.com Điện thoại: (+84) 912513284 <https://doi.org/10.52163/yhc.v66iCĐ2.2218>

thực hiện tại Trường Cao đẳng Y Hà Nội, thời gian từ tháng 10 năm 2023 đến tháng 10 năm 2024.

2.3. Đối tượng nghiên cứu: Sinh viên Điều dưỡng Trường Cao đẳng Y Hà Nội tại thời điểm nghiên cứu. Tiêu chuẩn chọn mẫu: SVĐD chính quy hệ Cao đẳng, từ năm nhất đến năm ba. Tiêu chuẩn loại trừ: Vắng mặt tại thời điểm thu thập số liệu vì lý do sức khỏe, công việc cá nhân được Nhà trường cho phép.

2.4. Cỡ mẫu, chọn mẫu

- Phương pháp chọn mẫu: Ngẫu nhiên phân tầng
- Số lượng sinh viên được tính theo công thức:

Nghiên cứu sử dụng công thức tính cỡ mẫu ước lượng cho một tỷ lệ (trường hợp tổng thể nhỏ dưới 10000) với tổng số SVĐD là 520. Cỡ mẫu của nghiên cứu là 193 SV. Ước tính số SV không đáp ứng nghiên cứu, chúng tôi thêm 10% vào cỡ mẫu. Như vậy, tổng số đối tượng tham gia nghiên cứu là 218 SV. Các SV được lựa chọn theo phương pháp chọn mẫu ngẫu nhiên phân tầng theo các năm học.

2.5. Bộ công cụ

Bộ công cụ nghiên cứu gồm 2 phần:

Phần 1: Thông tin chung của đối tượng nghiên cứu bao gồm: Tuổi, giới tính, năm học, xếp loại học lực, tham gia CLB, đi làm thêm, lý do chọn nghề, môi trường học tập, dự định sau khi ra trường được sử dụng để tìm mối liên quan đến thái độ đối với nghề nghiệp.

Phần 2: Thái độ của SVĐD đối với nghề Điều dưỡng được đánh giá bằng thang đo thái độ đối với nghề nghiệp (Attitude Scale for Nursing Profession: ASNP) của tác giả Coban (2011). Thang đo gồm 40 câu hỏi được phân thành 3 khía cạnh để đánh giá bao gồm: (1) Tính chất của nghề Điều dưỡng; (2) Sự yêu thích nghề Điều dưỡng; (3) Vị trí chung của nghề Điều dưỡng. Mỗi câu hỏi được đánh giá bằng điểm số Likert 5 mức độ. Điểm số càng cao thể hiện tính tích cực đối với nghề càng cao. SVĐD có điểm trung bình thái độ tổng thể và với từng khía cạnh $\geq 70\%$ được xem là tích cực. Thang đo đã được dịch sang tiếng Việt bởi tác giả Mai Bá Hải và cộng sự (2018) với độ tin cậy ($\alpha = 0,76$) [6].

2.6. Kỹ thuật và quy trình thu thập số liệu

Bộ câu hỏi được giảng viên phổ biến tại các lớp, giải thích cho sinh viên rõ ràng về mục tiêu nghiên cứu và quyền tham gia để sinh viên tự trả lời. Dữ liệu của mỗi đối tượng tham gia được ghi chép vào phiếu điều tra có mã số riêng. Mẫu được thu thập liên tục vào cuối buổi học cho đến khi đủ số lượng.

2.7. Xử lý và phân tích số liệu

Dữ liệu thu thập qua phiếu điều tra được làm sạch, mã hóa và nhập vào SPSS 26.0 để phân tích đơn biến và thực hiện các kiểm định t-test, ANOVA, và tương quan Pearson và tính tỷ lệ phần trăm.

2.8. Đạo đức nghiên cứu

Đề cương nghiên cứu đã được Hội đồng xét duyệt Trường Đại học Phenikaa và Ban Giám hiệu Trường Cao đẳng Y Hà Nội phê duyệt. Quá trình nghiên cứu tuân thủ các nguyên tắc của Tổ chức Y tế Thế giới, bao gồm tôn trọng cộng đồng, đảm bảo lợi ích nghiên cứu, và bảo vệ sức khỏe, quyền riêng tư, cũng như uy tín của người tham gia.

3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

3.1. Đặc điểm của đối tượng nghiên cứu

Bảng 1. Đặc điểm chung của đối tượng nghiên cứu

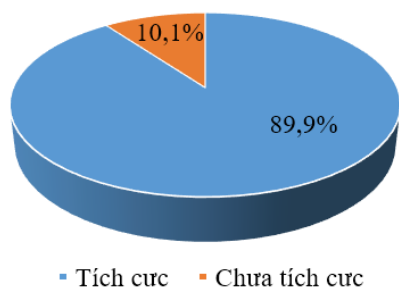
Đặc điểm chung (N=218)		N (%)
Tuổi (mean±SD)		19,97±0,96
Giới tính	Nam	39 (17,9)
	Nữ	179 (82,1)
Năm của chương trình học	Năm I	90 (41,3)
	Năm II	72 (33,0)
	Năm III	56 (25,7)
Xếp loại học lực	Giỏi trở lên	23 (10,6)
	Khá	183 (83,9)
	Trung bình trở xuống	12 (5,5)
Tham gia câu lạc bộ sinh viên trong trường	Có	23 (10,6)
	Không	195 (89,4)
Đi làm thêm	Có	77 (35,3)
	Không	141 (64,7)
Lý do đi làm thêm		
Có thêm thu nhập		39 (50,6)
Tận dụng thời gian rảnh rỗi		16 (20,8)
Tích lũy kinh nghiệm cho nghề nghiệp		12 (15,6)
Khẳng định tính tự lập của bản thân		10 (13,0)
Lý do chọn nghề		
Có người thân là nhân viên y tế	Có	86 (39,4)
	Không	132 (60,6)
Theo sở thích của cá nhân	Có	111 (50,9)
	Không	107 (49,1)
Theo lời khuyên của gia đình	Có	137 (62,8)
	Không	81 (37,2)
Được truyền cảm hứng từ những người đã thành công và có thành tựu trong nghề Điều dưỡng	Có	87 (39,9)
	Không	131 (60,1)

Đặc điểm chung (N=218)		N (%)
Môi trường học tập		
Chương trình đào tạo có ảnh hưởng đến thái độ đối với nghề Điều dưỡng	Có	160 (73,4)
	Không	58 (26,6)
Đội ngũ giảng viên có ảnh hưởng đến thái độ đối với nghề Điều dưỡng	Có	148 (67,9)
	Không	70 (32,1)
Cơ sở vật chất tại Nhà trường có ảnh hưởng đến thái độ đối với nghề Điều dưỡng	Có	157 (72,0)
	Không	61 (28,0)
Cơ sở vật chất nội thực tập có ảnh hưởng đến thái độ đối với nghề Điều dưỡng	Có	156 (71,6)
	Không	62 (28,4)
Sự quan tâm, giúp đỡ của bạn bè, anh chị khóa trên có ảnh hưởng đến thái độ đối với nghề Điều dưỡng	Có	143 (65,6)
	Không	75 (34,4)
Dự định sau khi ra trường		
Tiếp tục học lên các bậc cao hơn	Có	169 (77,5)
	Không	49 (22,5)
Phát triển nghiên cứu khoa học Điều dưỡng	Có	145 (66,5)
	Không	73 (33,5)

TB ± DLC: Trung bình ± Độ lệch chuẩn

Bảng 1 cho thấy sinh viên Điều dưỡng có độ tuổi trung bình là 19,97 ± 0,96, trong đó 82,1% là nữ và 41,3% là sinh viên năm nhất. Phần lớn sinh viên có học lực khá (83,9%) và chỉ 5,5% có học lực trung bình trở xuống. Có 89,4% sinh viên không tham gia câu lạc bộ, 35,3% đi làm thêm, chủ yếu để tăng thu nhập (50,6%). Về lý do chọn nghề có 62,8% chọn theo lời khuyên gia đình, 50,9% theo sở thích cá nhân. Đa số sinh viên cho rằng các yếu tố như chương trình đào tạo, giảng viên, cơ sở vật chất và sự hỗ trợ từ bạn bè ảnh hưởng đến thái độ nghề nghiệp. Sau khi tốt nghiệp, 77,5% sinh viên dự định học lên cao và 66,5% mong muốn nghiên cứu khoa học.

3.2. Thái độ đối với nghề của sinh viên điều dưỡng



Biểu đồ 1. Thái độ đối với nghề Điều dưỡng

Bảng 2. Thái độ đối với nghề Điều dưỡng trên từng khía cạnh của sinh viên Điều dưỡng

Thái độ đối với nghề Điều dưỡng	TB ± DLC	Tích cực n (%)	Chưa tích cực n (%)
Tính chất của nghề điều dưỡng	77,92 ± 8,53	212 (97,2)	6 (2,8)
Yêu thích nghề điều dưỡng	46,6 ± 6,24	121 (55,5)	97 (44,5)
Vị trí chung của nghề điều dưỡng	33,14 ± 3,45	150 (68,8)	68 (31,2)
Điểm trung bình thang đo thái độ	157,66 ± 14,82	196 (89,9)	22 (10,1)

TB ± DLC: Trung bình ± Độ lệch chuẩn

Biểu đồ 1 và bảng 2 cho thấy tổng điểm trung bình về thái độ đối với nghề của sinh viên Điều dưỡng khá cao, với 89,9% có thái độ tích cực. Về tính chất nghề có 97,2% thái độ tích cực; về yêu thích nghề chiếm 55,5% thái độ tích cực; về vị trí chung của nghề có 68,8% thái độ tích cực.

3.3. Các yếu tố liên quan đến thái độ đối với nghề nghiệp của sinh viên Điều dưỡng

Bảng 3. Mối liên quan giữa thái độ đối với nghề nghiệp và đặc điểm của sinh viên Điều dưỡng

Các yếu tố ảnh hưởng	Kiểm định thống kê		Giá trị (p)
	TB ± DLC	r/t/F	
Tuổi (Trung bình ± Độ lệch chuẩn)	19,97 ± 0,96	-0,122 ^r	0,071
Giới			
Nam	162,90 ± 15,72	2,463 ^t	0,015
Nữ	156,52 ± 14,41		
Năm của chương trình học			
Năm thứ nhất	159,61 ± 15,39	2,438 ^F	0,090
Năm thứ hai	157,99 ± 13,40		
Năm thứ ba	154,11 ± 15,25		
Xếp loại học lực			
Giỏi trở lên	155,13 ± 14,06	0,627 ^F	0,535
Khá	157,77 ± 15,16		
Trung bình trở xuống	160,92 ± 10,57		

Các yếu tố ảnh hưởng	Kiểm định thống kê		Giá trị (p)	
	TB ± ĐLC	r/t/F		
Tham gia Câu lạc bộ sinh viên				
Có	162,22 ± 15,78	1,564 ^t	0,119	
Không	157,12 ± 14,65			
Đi làm thêm				
Có	159,19 ± 15,51	1,130 ^t	0,260	
Không	156,82 ± 14,42			
Lý do đi làm thêm				
Có thêm thu nhập	159,97 ± 14,52	0,766 ^F	0,517	
Tận dụng thời gian rảnh rỗi	162,63 ± 18,62			
Tích lũy kinh nghiệm cho nghề nghiệp	156,08 ± 17,74			
Khẳng định tính tự lập của bản thân	154,40 ± 10,82			
Lý do chọn nghề				
Có người thân là nhân viên y tế	Có	155,05 ± 14,19	-2,119 ^t	0,035
	Không	159,36 ± 15,03		
Theo sở thích của cá nhân	Có	160,65 ± 14,49	3,091 ^t	0,002
	Không	154,56 ± 14,59		
Theo lời khuyên của gia đình	Có	155,47 ± 15,39	-2,879 ^t	0,004
	Không	161,36 ± 13,09		
Được truyền cảm hứng từ những người đã thành công và có thành tựu trong nghề Điều dưỡng	Có	159,02 ± 14,77	1,107 ^t	0,270
	Không	156,76 ± 14,84		

Các yếu tố ảnh hưởng	Kiểm định thống kê		Giá trị (p)	
	TB ± ĐLC	r/t/F		
Môi trường học tập				
Chương trình đào tạo có ảnh hưởng đến thái độ đối với nghề Điều dưỡng	Có	159,03 ± 14,73	2,290 ^t	0,023
	Không	153,88 ± 14,54		
Đội ngũ giảng viên có ảnh hưởng đến thái độ đối với nghề Điều dưỡng	Có	158,99 ± 14,17	1,943 ^t	0,053
	Không	154,84 ± 15,85		
Cơ sở vật chất Nhà trường có ảnh hưởng đến thái độ đối với nghề Điều dưỡng	Có	159,01 ± 14,27	2,180 ^t	0,030
	Không	154,18 ± 15,74		
Cơ sở vật chất cơ sở thực tập có ảnh hưởng đến thái độ đối với nghề Điều dưỡng	Có	158,65 ± 14,34	1,575 ^t	0,117
	Không	155,16 ± 15,82		
Sự quan tâm, giúp đỡ của bạn bè, anh chị khóa trên có ảnh hưởng đến thái độ đối với nghề Điều dưỡng	Có	157,54 ± 14,21	-0,168 ^t	0,867
	Không	157,89 ± 16,02		
	Không	155,47 ± 15,35		
Dự định của đối tượng nghiên cứu sau khi ra trường				
Tiếp tục học lên các bậc cao hơn	Có	159,04 ± 13,55	2,224 ^t	0,030
	Không	152,90 ± 17,91		
Phát triển nghiên cứu khoa học Điều dưỡng	Có	158,41 ± 13,53	0,980 ^t	0,329
	Không	156,16 ± 17,11		
	Không	150,32 ± 17,30		

r: hệ số tương quan Pearson; t: giá trị của kiểm định thống kê t-test; F: là giá trị của kiểm định thống kê ANOVA; TB ± ĐLC: Trung bình ± Độ lệch chuẩn

Bảng 3 cho thấy có mối liên quan có ý nghĩa thống kê giữa thái độ nghề nghiệp của sinh viên Điều dưỡng với giới tính ($t = 2,463$; $p = 0,015$). Thái độ này tương quan nghịch với lý do chọn nghề do có người thân làm y tế ($t = -2,119$; $p = 0,035$) và theo lời khuyên gia đình ($t = -2,879$; $p = 0,004$). Chọn nghề theo sở thích cá nhân có mối liên quan tích cực ($t = 3,091$; $p = 0,002$). Chương trình đào tạo ($t = 2,290$; $p = 0,023$), cơ sở vật chất Nhà trường ($t = 2,180$; $p = 0,030$) và dự định học lên cao ($t = 2,224$; $p = 0,030$) cũng có mối liên hệ đáng kể với thái độ nghề nghiệp.

4. BÀN LUẬN VÀ KẾT LUẬN

4.1. Đặc điểm của đối tượng nghiên cứu

Nghiên cứu cho thấy độ tuổi trung bình của sinh viên Điều dưỡng là $19,97 \pm 0,96$, tương đương với nghiên cứu của Derya Suluhan (2020) với độ tuổi trung bình $21,10 \pm 1,60$. Sinh viên nữ chiếm đa số, với 82,1%, tương đồng với nghiên cứu của Đỗ Thị Huệ (2022), trong đó nữ giới chiếm 80,9% và nam giới 19,1% [1]. Sinh viên năm nhất chiếm tỷ lệ cao nhất (41,3%), tiếp theo là năm hai (33,0%) và năm ba (25,7%). Về học lực, 5,5% sinh viên có học lực trung bình trở xuống, 10,6% đạt học lực giỏi trở lên, và 83,9% xếp loại khá. Tỷ lệ này tương đồng với nghiên cứu của Nguyễn Thị Sang Sang (2023) tại Đại học Y Dược Cần Thơ, với tỉ lệ sinh viên giỏi, khá và trung bình lần lượt là 20,9%, 64,7% và 14,4% [3].

Đa số sinh viên Điều dưỡng tại Cao đẳng Y Hà Nội không tham gia CLB (89,4%), cho thấy sự thiếu tích cực trong các hoạt động ngoại khóa. Tỷ lệ sinh viên đi làm thêm là 35,3%, thấp hơn so với nghiên cứu của Vương Quốc Duy (2015) với 50,3% và Lê Thúy Hường với 41,4% [2]. Sinh viên đi làm thêm chủ yếu để tăng thu nhập (50,6%), tiếp theo là tận dụng thời gian rảnh (20,8%), tích lũy kinh nghiệm nghề nghiệp (15,6%) và khẳng định tính tự lập (13,0%), phù hợp với nghiên cứu của Lê Thúy Hường và cộng sự. Về việc chọn nghề, 62,8% theo lời khuyên gia đình, 50,9% dựa trên sở thích cá nhân. Các yếu tố như chương trình đào tạo, giảng viên, cơ sở vật chất và hỗ trợ từ bạn bè ảnh hưởng đến thái độ nghề nghiệp. Sau tốt nghiệp, 77,5% dự định học cao hơn và 66,5% muốn nghiên cứu khoa học, tương đồng với nghiên cứu của Nguyễn Thị Sang Sang [3].

4.2. Thái độ đối với nghề Điều dưỡng của sinh viên Điều dưỡng

Nghiên cứu cho thấy tổng điểm thái độ của sinh viên Điều dưỡng là $157,66 \pm 14,82$, với 89,9% có thái độ tích cực và 10,1% còn lại chưa tích cực. Kết quả này tương đồng với các nghiên cứu trong nước như tại Đại học Y Dược Cần Thơ (85,3%) và Cao đẳng Y tế Hà Đông (80,1%) [3, 4], nhưng thấp hơn so với nghiên cứu tại Ai Cập (92,9%) và Ấn Độ (99%) [9, 10]. Sự khác biệt này có thể do ở Việt Nam, nghề Điều dưỡng chưa được đánh giá đúng mức. Tuy nhiên, kết quả của chúng tôi

cao hơn các nghiên cứu tại Ethiopia (46,7%) và Ai Cập (42,1%) [7, 8]. Thái độ tích cực thường liên quan đến việc chọn nghề theo sở thích cá nhân, yếu tố có tỷ lệ thấp hơn trong nghiên cứu của chúng tôi (50,9%) so với các nghiên cứu khác.

4.3. Các yếu tố liên quan đến thái độ đối với nghề của sinh viên điều dưỡng

Nghiên cứu cho thấy có sự khác biệt có ý nghĩa thống kê về giới tính, khi sinh viên nam có thái độ tích cực với nghề Điều dưỡng cao hơn nữ ($t = 2,463$, $p = 0,015$) khác với các nghiên cứu trước đó [4, 5]. Sinh viên có người thân làm nhân viên y tế cũng có thái độ tích cực hơn ($p = 0,035$), tương đồng với nghiên cứu của Đỗ Thị Huệ (2019) [1]. Chọn nghề theo sở thích cá nhân liên quan đến thái độ tích cực ($p = 0,002$), lời khuyên từ gia đình cũng góp phần tăng thái độ tích cực ($p = 0,004$) phù hợp với các nghiên cứu trước đó [1, 3]. Chương trình đào tạo và cơ sở vật chất Nhà trường ảnh hưởng đến thái độ nghề nghiệp ($p = 0,023$ và $p = 0,030$). Dự định học lên cao có mối liên hệ ý nghĩa với thái độ tích cực ($p = 0,030$).

Nghiên cứu của chúng tôi gặp phải hạn chế về quy mô mẫu và thiết kế cắt ngang, tương tự như các nghiên cứu trước đây tại Trường Đại học Y dược Cần Thơ, khi chỉ ra rằng mẫu nghiên cứu nhỏ và thiết kế cắt ngang hạn chế khả năng tổng quát hóa và xác định quan hệ nhân quả. Để khắc phục, các nghiên cứu tương lai nên mở rộng phạm vi và sử dụng thiết kế nghiên cứu dài hạn, nhằm cải thiện tính đại diện và độ tin cậy của kết quả.

5. KẾT LUẬN

Sinh viên Điều dưỡng có thái độ tích cực đối với nghề ở mức cao. Các yếu tố như giới tính, lý do chọn nghề (do người thân làm y tế, sở thích cá nhân, lời khuyên gia đình), chương trình đào tạo, cơ sở vật chất và dự định học lên cao có mối liên quan đến thái độ nghề nghiệp của sinh viên.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Lê Thu Huệ, Đỗ Thị Huệ, Nguyễn Thị Nguyễn. Nhận thức về nghề nghiệp của sinh viên Điều dưỡng đa khoa tại trường Đại học Kỹ Thuật Y Tế Hải Dương. Tạp chí sinh lý học Việt Nam, 2022, 26 (1): 1-9.
- [2] Hoàng Thị Thu Hiền, Lê Thúy Hường, Nguyễn Dương Cẩm và cộng sự. Thực trạng đi làm thêm của sinh viên Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương. Tạp chí Y học Việt Nam, 2021, 503 (2): 1-5.
- [3] Nguyễn Thị Kim Thơ, Nguyễn Thị Sang Sang, Nguyễn Thanh Phong và cộng sự. Thái độ đối với nghề nghiệp và các yếu tố liên quan của sinh viên Điều dưỡng Trường Đại học Y dược Cần Thơ. Tạp chí Y dược học Cần Thơ, 2023, 61: 1-7.

- [4] Dương Thị Thu Huyền, Trịnh Thị Giang, Nguyễn Đăng Trường và cộng sự. Thái độ với nghề nghiệp của sinh viên Điều dưỡng trường Cao đẳng y tế Hà Đông và một số yếu tố liên quan. Tạp chí Nghiên cứu Y học. 2023, 174 (1): 217.
- [5] Elçin Eftelİ et al. Determining The Attitudes Of Nursing Students Towards The Nursing Profession. Turkish Journal of Health Science and Life, 2022, 6: 1-7.
- [6] Thi My Yen Ho, Ba Hai Mai, Thi Thu Thao Nguyen. Attitudes and Perceptions Towards Nursing Profession Among Nursing Students at Hue University of Medicine and Pharmacy. Journal of Problem-Based Learning, 2018, 5 (2): 55-62.
- [7] Mayez A Fahmy S, Ali RR. Attitude of nursing students towards nursing profession at South Valley University. IJRDO-Journal Heal Sci Nurs, 2020, 5 (6): 19 - 34.
- [8] Mamo Solomon Emire et al. Assessment of Students' Attitudes Towards the Nursing Profession at Wolkite University, Ethiopia. Nursing: Research and Reviews, 2022, 12(10): 159-168.
- [9] Padmaja A. Mohanasundari SK., Jeet R., Raghu VA, Joseph J. A Descriptive Cross-Sectional Survey on Attitude of Nursing Students Towards Chosen Profession in India. Commun Public Health Nurs, 2019, 4(3): 149-154.
- [10] Safaa R. Mahmoud et al. Nursing Student's Attitudes toward Nursing Profession and its Relation to Study Adjustment. International Journal of Nursing Didactics, 2019, 9 (7): 9-15.